

Chủ đề: [Soạn văn 6 Chân trời sáng tạo](#)

Hướng dẫn soạn văn 6 bài Thực hành tiếng Việt bài 8 trang 47-49 bộ sách Chân trời sáng tạo được biên soạn theo chương trình đổi mới của Bộ Giáo dục.

Soạn bài Thực hành tiếng Việt bài 8 Ngữ Văn 6 - Chân trời sáng tạo

Dưới đây là gợi ý trả lời các câu hỏi của bài học:

Câu 1 trang 47 SGK Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo

Trong các từ sau, đâu là từ mượn tiếng Hán, đâu là từ mượn các ngôn ngữ khác?

Nhân loại, thế giới, video, nhận thức, cộng đồng, xích lô, cô đơn, nghịch lí, mê cung, a-xit, ba-zơ.

Trả lời câu 1 - Soạn bài Thực hành tiếng Việt bài 8 Ngữ Văn 6

- Từ mượn tiếng Hán là: nhân loại, thế giới, nhận thức, cộng đồng, cô đơn, nghịch lí, mê cung.

- Từ mượn các ngôn ngữ khác: video, xích lô, a-xit, ba-zơ.

Câu 2 trang 47 SGK Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo

Theo em, vì sao chúng ta mượn những từ như email, video, Internet?

Trả lời câu 2 - Soạn bài Thực hành tiếng Việt bài 8 Ngữ Văn 6

Theo em, chúng ta sử dụng những từ mượn gốc Âu (email, video, Internet) để làm phong phú thêm ngôn ngữ của chúng ta nhưng phải được sử dụng theo đúng nguyên tắc tránh bị xem là lạm dụng từ.

Câu 3 trang 48 SGK Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo

Em hãy đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Một cán bộ hưu trí ở phường Hàng Bò, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội bức bối kể lại: "Do có công việc tại Thành phố Hồ Chí Minh một tuần nên tôi đã gọi điện tới một khách sạn trong đó để đặt phòng. Trong khi tôi đang hỏi về giá cả, dịch vụ thì cô lễ tân nghe điện thoại tuôn ra một tràng: “Anh book (đặt) phòng ạ? Anh chọn single hay double room (phòng đơn hay phòng đôi). “Anh sure (chắc chắn) rồi chứ?. Anh có thể fix (cố định) lịch chính xác ngày đến được không? Trong trường hợp máy bay delay (hoãn chuyến) hoặc thay đổi kế hoạch anh phải confirm (xác nhận) lại cho em. Tôi nghe mà không thể hiểu cô ta đang nói gì. ”

(Bảo Linh, Sành điệu hay tự đánh mất mình? Báo An ninh thủ đô, số ra ngày 28-4-2012)

Trong câu chuyện trên, vì sao người cán bộ hưu trí không hiểu được những điều nhân viên lễ tân nói? Từ đó, em rút ra bài học gì về việc sử dụng từ mượn trong giao tiếp?

Trả lời câu 3 - Soan bài Thực hành tiếng Việt bài 8 Ngữ Văn 6

- Trong câu chuyện trên, người cán bộ hưu trí không thể hiểu được những điều nhân viên lễ tân nói vì:

+ Nhân viên lễ tân đã dùng quá nhiều từ mượn trong khi giao tiếp với khách hàng khiến cho người nghe khó hiểu.

+ Mặt khác, cán bộ hưu trí là người lớn tuổi sẽ khó nghe và khó hiểu được từ mượn.

- Qua đó, em rút ra rằng sử dụng từ mượn cần phải thích hợp trong từng hoàn cảnh, đối tượng nghe phù hợp, không nên lạm dụng sử dụng quá nhiều từ mượn trong một câu sẽ làm mất đi giá trị của tiếng mẹ đẻ.

Câu 4 trang 48 SGK Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo

Giải thích nghĩa của từ in đậm trong các câu sau:

a. Thấy con mình có **tài năng** thiên bẩm về **hội họa**, người cha đã cho cậu theo học thầy Ve-rốc-chi-ô, một **họa sĩ** nổi tiếng.

b. Hai câu tục ngữ trên mới đọc qua có vẻ mâu thuẫn, **phủ định** lẫn nhau, nhưng suy nghĩ kĩ thì thấy chúng **bổ sung** cho nhau, làm cho **nhận thức** về việc học thêm toàn diện.

c. Lực lượng chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tô quốc của **dân tộc** bình thường tiềm ẩn trong **nhân dân**, tương tự như chú bé làng Gióng nằm im không nói, không cười.

d. Quá trình **phát triển** của nhân vật Thánh Gióng đòi hỏi ý nghĩa **nhân sinh** và nên thơ, nên hoa biết bao!

Trả lời câu 4 - Soan bài Thực hành tiếng Việt bài 8 Ngữ Văn 6

a.

- Tài năng: năng lực xuất sắc, khả năng làm giỏi và có sáng tạo trong công việc

- Hội họa: là từ mượn Hán Việt, hội trong hội tụ, họa trong họa sĩ, mang nghĩa là một ngành nghệ thuật trong đó con người sử dụng màu vẽ để tô lên một bề mặt như là giấy, vải, hoặc tường ... để thể hiện các ý tưởng nghệ thuật.

- Họa sĩ: người chuyên vẽ tranh nghệ thuật, có trình độ và đã được mọi người công nhận.

Soạn bài Thực hành tiếng Việt bài 8 Ngữ Văn 6 Chân trời sáng tạo

b.

- Phủ định: bác bỏ sự tồn tại, sự cần thiết của cái gì.

- Bổ sung: thêm vào cho đủ.

- Nhận thức: nhận ra và biết được, hiểu được.

c.

- Dân tộc: là cộng đồng người có chung nền văn hóa, nhóm sắc tộc, ngôn ngữ, nguồn gốc, lịch sử; đôi khi bao gồm nhiều nhóm sắc tộc.

- Nhân dân: đông đảo những người dân, thuộc mọi tầng lớp, đang sống trong một khu vực nào đó.

d.

- Phát triển: biến đổi hoặc làm cho biến đổi theo chiều hướng tăng, từ ít đến nhiều, hẹp đến rộng, thấp đến cao, đơn giản đến phức tạp.

- Nhân sinh: là từ mượn Hán Việt, thể hiện quan niệm thành hệ thống về cuộc đời, về ý nghĩa và mục đích sống của con người.

Câu 5 trang 48 SGK Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo

Tìm những từ ghép có yếu tố Hán Việt trong bảng sau và giải thích nghĩa của những từ đó.

STT	Yếu tố Hán Việt	Từ ghép Hán Việt
1	bình (bằng phẳng, đều nhau)	bình đẳng,...
2	đối (đáp lại, ứng với)	đối thoại,...
3	tư (riêng, việc riêng, của riêng)	tư chất,...
4	quan (xem)	quan điểm,...
5	tuyệt (cắt đứt, hết, dứt)	tuyệt chủng,...

Trả lời câu 5 - Soạn bài Thực hành tiếng Việt bài 8 Ngữ Văn 6

- Từ ghép có yếu tố Hán Việt trong bảng trên là: bình đẳng, đối thoại, tư chất, quan điểm, tuyệt chủng.

- Nghĩa của các từ ghép có yếu tố Hán Việt:

- bình đẳng: ngang hàng nhau về trách nhiệm và quyền lợi.
- đối thoại: cuộc nói chuyện giữa hai hay nhiều người với nhau để bàn bạc, trao đổi ý kiến.

Soạn bài Thực hành tiếng Việt bài 8 Ngữ Văn 6 Chân trời sáng tạo

- tư chất: là đặc tính có sẵn của một người.
- quan điểm: cách nhìn nhận, suy nghĩ một sự vật, một vấn đề.
- tuyệt chủng: là mất hẳn nòi giống, tuyệt chủng khi có những bằng chứng chắc chắn rằng cá thể cuối cùng đã chết.

Câu 6 trang 49 SGK Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo

Đặt ba câu sử dụng một số từ Hán Việt tìm được ở trên.

Trả lời câu 6 - Soạn bài Thực hành tiếng Việt bài 8 Ngữ Văn 6

- Ngày nay, nam nữ có quyền bình đẳng như nhau.
- Mỗi người có một quan điểm khác nhau.
- Hiện nay, loài khủng long đã hoàn toàn tuyệt chủng.

Câu 7 trang 49 SGK Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo

Phân biệt nghĩa của những yếu tố Hán Việt đồng âm sau đây:

- a) Thiên trong thiên vị, thiên trong thiên văn, thiên trong thiên niên kỉ.
- b) Họa trong tai họa với họa trong hội họa, họa trong xướng họa.
- c) Đạo trong lãnh đạo, đạo trong đạo tặc, đạo trong địa đạo.

Trả lời câu 7 - Soạn bài Thực hành tiếng Việt bài 8 Ngữ Văn 6

a)

- thiên trong thiên vị là nghiêng theo, nghe theo một bên này hơn bên kia.
- thiên trong thiên văn là trời, bầu trời.
- thiên trong thiên niên kỉ là chỉ thời gian (năm).

b)

- họa trong tai họa là chỉ điều xấu xảy ra.
- họa trong hội họa là vẽ.
- họa trong xướng họa là đối đáp với nhau bằng những bài thơ cùng một thể, một vần.

c)

- đạo trong lãnh đạo là chỉ đạo
- đạo trong đạo tặc là trộm cướp
- đạo trong địa đạo là đường hầm đào ngầm dưới đất.

Viết ngắn - Soạn bài Thực hành tiếng Việt bài 8 Ngữ Văn 6

Việc nhìn nhận một vấn đề từ nhiều góc độ sẽ mang đến cho chúng ta những ích lợi gì? Em hãy viết đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày ý kiến của mình về vấn đề trên, trong đoạn văn có sử dụng ít nhất hai từ Hán Việt.

Hướng dẫn trả lời

Cuộc sống này tốt hay xấu phụ thuộc vào cách nhìn nhận của mỗi người. Mỗi người đều có những suy nghĩ riêng biệt, có góc nhìn khác nhau. Góc nhìn được tạo nên từ những suy nghĩ, nhận định của mỗi người. Chúng ta cũng không nên tự giam mình trong giới hạn nhất định, không cho phép suy nghĩ của mình vượt ra khỏi khuôn khổ có sẵn, để rồi cuộc sống mất đi niềm vui, trở nên tẻ nhạt. Nếu chúng ta cứ mãi khư khư giữ cho mình một vỏ bọc an toàn thì kết quả mang lại không như mình mong muốn. Ngược lại, nếu bạn đón nhận cuộc sống bằng một cái nhìn lạc quan, suy nghĩ tích cực, bạn sẽ có động lực để bước tiếp. Thay đổi góc nhìn giúp ta có cái nhìn toàn diện về sự vật, hiện tượng. Muốn thành công, chúng ta phải nhìn nhận sự việc đa chiều, tránh lối suy nghĩ **thiển cận, phiến diện**. Steve Jobs đã không ngần ngại suy nghĩ về một sản phẩm khác biệt trong nhiều năm. Cuối cùng ông đã tạo ra được chiếc Iphone huyền thoại. Harland Sanders đến gần cuối cuộc đời mới nhận ra sự khác biệt của món gà rán do ông sáng tạo và gặt hái **thành công** lớn sau bao năm tháng vất vả. Tất cả là nhờ có điểm nhìn khác biệt, suy nghĩ khác biệt. Thành công luôn đến với ai có được sự sáng tạo.

- Từ Hán Việt được sử dụng trong đoạn văn: thiển cận, phiến diện, thành công.

~/~

Vậy là trên đây Đọc tài liệu đã hướng dẫn các em hoàn thiện phần **soạn bài Thực hành tiếng Việt bài 8 Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo**. Chúc các em học tốt.